

Số: 2646 /TCT-CS  
V/v lệ phí môn bài.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư Phú Vương  
(Lô D9, Đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,  
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

Tổng cục Thuế nhận được đề nghị hướng dẫn về lệ phí môn bài đối với Văn phòng đại diện của Công ty cổ phần đầu tư Phú Vương gửi kèm theo công văn số 5004/VPCP-ĐMDN ngày 8/6/2019 của Văn phòng Chính phủ. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại công văn số 1263/TCT-CS ngày 12/4/2011 của Tổng cục Thuế, căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 7/5/2003 của Bộ Tài chính, đã trả lời Công ty cổ phần đầu tư phát triển kinh tế-rừng bền vững Toàn Cầu và gửi cho Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: “Trường hợp văn phòng đại diện của Công ty cổ phần đầu tư phát triển kinh tế-rừng bền vững Toàn Cầu tại các tỉnh nếu chỉ thực hiện việc giao dịch và xúc tiến thương mại, không hoạt động kinh doanh, không tiến hành thu – chi tiền thì không phải nộp thuế môn bài. Trường hợp các văn phòng đại diện của Công ty có hoạt động kinh doanh thì phải nộp thuế môn bài theo quy định của pháp luật”.

- Tại Số thứ tự 3 mục III phần B Phụ lục 01 Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017) quy định lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất kinh doanh: “Lệ phí môn bài”.

- Tại Điều 2 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài như sau:

**“Điều 2. Người nộp lệ phí môn bài**

*Người nộp lệ phí môn bài là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định này, bao gồm:*

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

...

6. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của các tổ chức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này (nếu có)”.

Căn cứ các quy định trên, Bộ Tài chính đã có các công văn số 15865/BTC-CST ngày 07/11/2016, công văn số 1025/BTC-CST ngày 20/01/2017 hướng dẫn về lệ phí môn bài, theo đó, trường hợp Văn phòng đại

diện của doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thì phải nộp lệ phí môn bài; trường hợp Văn phòng đại diện không hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thì không phải nộp lệ phí môn bài theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty cổ phần đầu tư Phú Vương được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Văn phòng Bộ (để b/c);
- TCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ ĐMDN-VPCP;
- Cục Thuế tỉnh Long An;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b). *ATV*  
*13*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
TRƯỞNG**



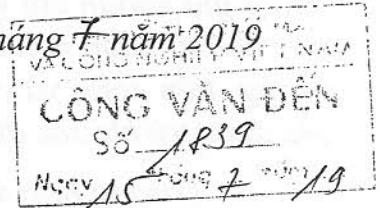
**Hoàng Thị Hà Giang**

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2761 /TCT-CS  
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2019.



Kính gửi: Xí nghiệp may Minh Hà - Chi nhánh Công ty cổ phần may Bình Minh  
(Địa chỉ: thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, Hà Nội)

- VP Tổng hợp

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5027/VPCP-ĐMDN ngày 10/6/2019 của Văn phòng Chính Phủ về việc kiến nghị Xí nghiệp may Minh Hà - Chi nhánh Công ty cổ phần may Bình Minh. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

15/7/19

Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng”.

“2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phải trả khác cho người lao động doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.
- b) Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng

quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.

- Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người nước ngoài trong đó có ghi khoản chi về tiền học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông được doanh nghiệp trả có tính chất tiền lương, tiền công và có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do doanh nghiệp trả cho người lao động, khoản chi trả này có tính chất tiền lương, tiền công và có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam ký hợp đồng với doanh nghiệp nước ngoài trong đó nêu rõ doanh nghiệp Việt Nam phải chịu các chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam thì tiền thuê nhà cho các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam do doanh nghiệp Việt Nam chi trả được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động nhưng hết thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm thực tế chưa chi trừ trường hợp doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề. Mức dự phòng hàng năm do doanh nghiệp quyết định nhưng không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện”.

Căn cứ theo các quy định nêu trên thì về nguyên tắc doanh nghiệp được phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế các khoản phụ cấp trả cho người lao động nếu khoản chi đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên.

Đề nghị Xí nghiệp may Minh Hà - Chi nhánh Công ty cổ phần may Bình Minh liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn xác định cụ thể theo đúng quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính Phủ (để b/c);
- Đồng chí Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế (để b/c);
- Công thông tin điện tử Chính Phủ;
- Vụ Đối mới doanh nghiệp – VPCP;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Văn phòng Bộ (để b/cáo);
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b). 14

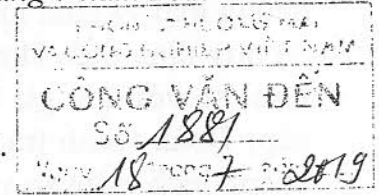


05/11

Số: 7943 /BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2019

V/v kiến nghị của Công ty TNHH  
Hưng Định, tỉnh Tuyên Quang



Kính gửi: Công ty TNHH Hưng Định.

*BankKHTH*

Trả lời văn bản số 5005/VPCP-ĐMDN ngày 08/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty TNHH Hưng Định, tỉnh Tuyên Quang, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

*Nguyen*

*19/7/19*

Tại đề nghị của Công ty TNHH Hưng Định không nêu rõ thời điểm nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan thẩm tra quyết toán làm cơ sở để áp dụng Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành. Vì vậy, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về nội dung yêu cầu giám trừ của Thanh tra tỉnh theo nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Hưng Định

Theo nội dung phản ánh của Công ty TNHH Hưng Định, công trình được thi công năm 2014.

1.1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình: Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (hiện nay được thực hiện theo quy định Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng) và các văn bản có liên quan. Theo đó dự toán xây dựng công trình được lập căn cứ vào giá vật liệu xây dựng được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình xây dựng cụ thể. Giá vật liệu xây dựng xác định trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp hoặc giá đã được áp dụng cho công trình khác có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự.

Trường hợp qua thanh tra, phát hiện ra các sai phạm trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán tăng không đúng với quy định của pháp luật, Người ra quyết định thanh tra kiến nghị giám trừ giá trị dự toán phê duyệt tăng không đúng, xử lý trách nhiệm của Chủ đầu tư, và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán không đúng.

Trường hợp việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán không đúng dẫn tới việc ký kết, thanh toán hợp đồng xây dựng (do giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu tăng không đúng) gây thất thoát vốn nhà nước, Người ra quyết định thanh tra kiến nghị xử lý trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân liên quan trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gây thất thoát vốn nhà nước theo quy định.

1.2. Khi tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra kiểm tra hóa đơn đầu vào của công trình, thấy đơn giá đầu vào của các loại vật liệu không bằng (thấp hơn hoặc

cao hơn) so với đơn giá trong bảng phân tích vật tư của dự toán do Chủ đầu tư cung cấp có các trường hợp xảy ra như sau:

- Vật liệu xây dựng đầu vào được xác định không phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình xây dựng theo tiêu chuẩn đã quy định theo Hợp đồng mà có đơn giá đầu vào của vật liệu không bằng (thấp hơn) so với đơn giá trong bảng phân tích vật tư của dự toán do Chủ đầu tư cung cấp; Đoàn thanh tra báo cáo người ra quyết định thanh tra kiến nghị xử lý phần chênh lệch giảm so với đơn giá vật liệu đã được ký Hợp đồng trọn gói.

- Vật liệu xây dựng đầu vào được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình xây dựng theo Hợp đồng trọn gói. Nếu do đơn giá vật tư, vật liệu trong hóa đơn đầu vào căn cứ vào Hợp đồng thương mại, sự thỏa thuận giữa nhà thầu thi công và đơn vị cung ứng vật tư, vật liệu dựa trên nguyên tắc tự nguyện giữa các bên, đảm bảo quy định pháp luật mà có giá không bằng (thấp hơn) so với đơn giá trong bảng phân tích vật tư của dự toán do Chủ đầu tư cung cấp; mà Đoàn thanh tra yêu cầu giảm trừ giá trị tương ứng với số tiền chênh lệch về giá đó là không phù hợp với loại hình Hợp đồng trọn gói theo Nghị định 48/2010/NĐ-CP.

## 2. Về nội dung yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu

Theo Điều 47, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010:

***“Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra hành chính***

*2. Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu đó...”*

Trường hợp Thanh tra tỉnh triển khai thanh tra theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn, Thành viên đoàn thanh tra có quyền yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu theo quy định tại điều 47 nêu trên.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Công ty TNHH Hưng Định biết và thực hiện. Trường hợp có khó khăn vướng mắc thì báo cáo các cơ quan liên quan của Tỉnh để đề xuất phương án báo cáo UBND tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định. *W*

**Nơi nhận:** *R*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế; Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, ĐT.(11b)



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019

Số: 7992/BTC-TCDN

V/v kiến nghị của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP

**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 1832  
Ngày 15 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP

*VP Tổng hợp*

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5450/VPCP-ĐMDN ngày 21/6/2019 của Văn phòng chính phủ về kiến nghị của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP (viết tắt là Cienco 5), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

*Nghe*

16/7/19

Điều 29 và Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định việc “chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhà nước” và việc “chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên”. Do vậy, việc chuyển nhượng vốn của Cienco 5 tại các công ty con không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP mà thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và Điều lệ hoạt động của công ty.

Người đại diện vốn nhà nước tại Cienco 5 có trách nhiệm biểu quyết tại Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông để thực hiện việc thoái vốn trên nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch và thu về giá trị cao nhất cho Tổng công ty.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TCDN (10b)

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG  
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



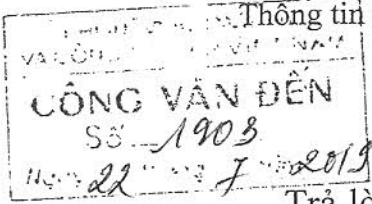
**Hoàng Văn Thu**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8035/BTC-TCNH  
V/v trả lời kiến nghị của ông  
Lê Thanh Trung trên Cổng  
Thông tin điện tử CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Trả lời Công văn số 5552/VPCP-ĐMDN ngày 25/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Ông Lê Thanh Trung - Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Nam, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Đối với nội dung kiến nghị của Ông Lê Thanh Trung trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, ngày 12/7/2019, Bộ Tài chính đã có Công văn số 8034/BTC-TCNH trả lời Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Nam về việc thoái vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp. Bộ Tài chính gửi kèm văn bản nêu trên để Văn phòng Chính phủ công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- VCCI; ✓
- Quỹ ĐTPT Quảng Nam;
- Lưu VT, TCNH (8b).



Huỳnh Quang Hải

Ban KH TH  
22.7.19



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8034/BTC-TCNH  
V/v thoái vốn góp của Quỹ  
ĐTPT Quảng Nam tại  
doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Nam.

Trả lời Công văn số 108/QĐT-KHTĐ ngày 05/6/2019 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Nam đề nghị hướng dẫn việc thoái vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Quy định của pháp luật về hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương**

- Theo quy định tại Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (Quỹ ĐTPTĐP) và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương:

+ "*Quỹ ĐTPTĐP là một tổ chức tài chính Nhà nước của địa phương; thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển*" (Khoản 1 Điều 3).

+ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPTĐP do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập (Điều 1).

+ Phạm vi hoạt động của Quỹ ĐTPTĐP bao gồm góp vốn thành lập doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (Khoản 2 Điều 4).

- Theo Điều 2 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp nhà nước.

2. Theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, Quỹ ĐTPTĐP được thành lập theo quy định của Nghị định 138/2007/NĐ-CP và Nghị định 37/2013/NĐ-CP, thực hiện theo quy định về tổ chức và hoạt động tại các Nghị định này và các văn bản hướng dẫn, bao gồm góp vốn thành lập doanh

ngiệp. Quỹ ĐTPTĐP không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

### **3. Về quy trình thoái vốn góp của Quỹ ĐTPTĐP tại doanh nghiệp**

- Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/2/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ ĐTPTĐP:

+ Quỹ xây dựng và trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp để quản lý các khoản góp vốn thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật.

+ Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp bao gồm các nội dung cơ bản sau: lĩnh vực, đối tượng, điều kiện, hình thức, giới hạn góp vốn; quy trình xây dựng, thẩm định, thẩm quyền quyết định phương án góp vốn; quy trình góp vốn, góp vốn bổ sung và chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn góp; quy trình quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả góp vốn; trong đó bao gồm cả việc cử cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tham gia quản lý doanh nghiệp.

- Như vậy, Quỹ thực hiện quy trình thoái vốn quy định tại Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính về việc Quỹ ĐTPT tỉnh Quảng Nam thoái vốn tại doanh nghiệp. Đề nghị Quỹ ĐTPT tỉnh Quảng Nam thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- VPCP (Cổng TTĐTTC);
- Cục TCDN; Vụ PC;
- Lưu VT, TCNH (8b).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH CÁC  
NGÂN HÀNG VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH  
RHO VỤ TRƯỞNG**



*[Signature]*  
**Nguyễn Hoàng Dương**

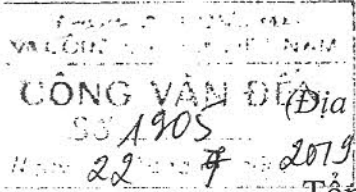
BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4646/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

V/v kiến nghị của Công ty TNHH MTV  
Thương mại Đạt Tín



Kính gửi: Công ty TNHH MTV Thương mại Đạt Tín.

(Địa chỉ: 22 Đoàn Công Hớn, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 5754/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị qua cổng thông tin điện tử Chính phủ của Công ty TNHH MTV Thương mại Đạt Tín kiến nghị về mã HS đối với mặt hàng Vải lọc bụi. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; khoản 2 Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ; thì:

*Phân loại hàng hoá để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.*

Đối chiếu các quy định trên với kiến nghị của Công ty TNHH MTV Thương mại Đạt Tín, doanh nghiệp phản ánh thông tin tại cổng thông tin điện tử Chính phủ nhưng chưa có hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến mặt hàng nhập khẩu có tên khai báo "Vải lọc bụi 500 g/m2 dùng may túi lọc bụi sử dụng cho lọc bụi tại các nhà máy". Do vậy, Tổng cục Hải quan không đủ cơ sở để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có kiến nghị cụ thể về mã số đối với hàng hóa do Công ty nhập khẩu, đề nghị Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu như: hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật hoặc kết quả giám định của mặt hàng nhập khẩu để Tổng cục Hải quan có đủ cơ sở xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Công ty TNHH MTV Thương mại Đạt Tín được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP (để công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ);
- VP Bộ (để theo dõi theo Phiếu trình Bộ số 9807 ngày 03/7/2019);
- Phòng TM và CN VN (VCCI) (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-PL-Vấn (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



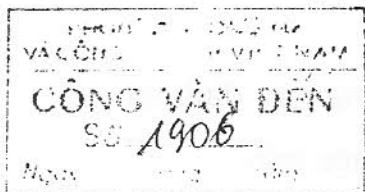
BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4655 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

V/v thuế giá trị gia tăng



Kính gửi: Công ty TNHH B.Braun Việt Nam  
(KCN Thanh Oai, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 5944/VPCP-ĐMDN ngày 05/7/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty TNHH B.Braun Việt Nam về vướng mắc thuế suất thuế giá trị gia tăng của mặt hàng trang thiết bị y tế không nằm trong danh mục Thông tư số 30/205/TT-BYT và 14/2018/TT-BYT. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 10 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“11. Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế như: các loại máy soi, chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh; các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng để mổ, điều trị vết thương, ô tô cứu thương; dụng cụ đo huyết áp, tim, mạch, dụng cụ truyền máu; bơm kim tiêm; dụng cụ phòng tránh thai và các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác theo xác nhận của Bộ Y tế.”

Bông, băng, gạc y tế và băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, trừ thực phẩm chức năng; vắc-xin; sinh phẩm y tế, nước cất để pha chế thuốc tiêm, dịch truyền; mũ, quần áo, khẩu trang, săng mổ, bao tay, bao chi dưới, bao giày, khăn, găng tay chuyên dùng cho y tế, túi đặt ngực và chất làm đầy da (không bao gồm mỹ phẩm); vật tư hóa chất xét nghiệm, diệt khuẩn dùng trong y tế theo xác nhận của Bộ Y tế.”

Căn cứ khoản 5 Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam quy định:

“5. Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế như: các loại máy soi, chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh; các thiết bị, dụng

Ban KH TH  
Ban KVN  
N

22.7.19.

cụ chuyên dùng để mổ, điều trị vết thương, ô tô cứu thương; dụng cụ đo huyết áp, tim, mạch, dụng cụ truyền máu; bơm kim tiêm; dụng cụ phòng tránh thai; các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác thực hiện theo quy định tại Biểu thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Thông tư này.”

Đề nghị Công ty TNHH B.Braun Việt Nam thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Thông tư số 83/2014/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Công ty TNHH B.Braun Việt Nam biết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để tổng hợp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Y tế (Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế) (để p/hợp);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để biết);
- Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách thuế, Tổng cục Thuế (BTC) (để phối hợp);
- Cục Hải quan các tỉnh, TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Hưng**

Số: 8400/BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2019

V/v kiến nghị của Công ty Quản lý  
bay miền Trung - TP Đà Nẵng

Kính gửi: Công ty Quản lý bay miền Trung - TP Đà Nẵng.

(Tầng 5, 174 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng)

Trả lời văn bản số 5758/VPCP-ĐMDN ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ kèm theo kiến nghị của Công ty Quản lý bay miền Trung - TP Đà Nẵng về phân loại chi phí đầu tư không hình thành tài sản; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về hạch toán kế toán:

Theo hồ sơ mô tả, Công ty Quản lý bay Miền Trung có phát sinh chi phí mua phụ kiện, vật tư để lắp đặt tài sản cố định được nhận điều chuyển trong nội bộ Tổng công ty từ một đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

Tại điểm d4 khoản 1 Điều 35 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp quy định:

*“Riêng nguyên giá TSCĐ hữu hình điều chuyển giữa các đơn vị không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc trong cùng doanh nghiệp là nguyên giá phản ánh ở doanh nghiệp bị điều chuyển phù hợp với bộ hồ sơ của tài sản cố định đó. Đơn vị nhận tài sản cố định căn cứ vào nguyên giá, số khấu hao lũy kế, giá trị còn lại trên sổ kế toán và bộ hồ sơ của tài sản cố định đó để phản ánh vào sổ kế toán. Các chi phí có liên quan tới việc điều chuyển tài sản cố định giữa các đơn vị không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc không được hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định mà hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ”.*

Như vậy, căn cứ vào mô tả của đơn vị và quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC nêu trên thì các chi phí mua phụ kiện, vật tư để lắp đặt tài sản cố định liên quan đến việc nhận điều chuyển tài sản cố định giữa các đơn vị không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc không được hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định mà hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

2. Về quyết toán dự án hoàn thành:

- Tại Điều 3 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước quy định:

*“Chi phí đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp thực hiện trong quá trình đầu tư xây dựng để đưa dự án vào khai thác, sử dụng. Chi phí hợp pháp là toàn bộ các khoản chi phí thực hiện trong phạm vi dự án, thiết kế, dự toán được duyệt; hợp đồng đã ký kết (đối với những công việc thực hiện theo*


hợp đồng) kể cả phần điều chỉnh, bổ sung được duyệt theo quy định và đúng thẩm quyền. Chi phí đầu tư được quyết toán phải nằm trong giới hạn của tổng mức đầu tư duyệt duyệt hoặc được điều chỉnh theo quy định của pháp luật”.

- Theo Điều 1 Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC quy định:

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Thẩm tra các khoản chi phí không hình thành tài sản để trình cấp có thẩm quyền cho phép không tính vào giá trị tài sản như: Chi phí đào tạo, tăng cường và nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý hoặc cộng đồng; chi phí các Ban quản lý dự án không liên quan trực tiếp đến tài sản được hình thành và bàn giao ở các địa phương; chi phí đầu tư thiệt hại do nguyên nhân chủ quan như khối lượng đầu tư bị hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chi phí đã thực hiện, không xảy ra thiệt hại, có tạo ra sản phẩm nhưng sản phẩm đó không được sử dụng cho dự án như sản phẩm chi phí khảo sát, thiết kế đã hoàn thành, đạt chất lượng nhưng không được sử dụng do chủ đầu tư thay đổi thiết kế; chi phí đầu tư xây dựng dở dang (dự án dừng thực hiện vĩnh viễn) không hình thành tài sản; chi phí sửa chữa, khắc phục thiên tai không được hạch toán tăng giá trị tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán và quản lý tài sản, ...”.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Quý Công ty biết và thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- VPCP;
- VCCI; ✓
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục QLGSKT,KT;
- Lưu: VT, ĐT (9b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VI TRƯỞNG VỤ ĐẦU TƯ  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



★  
Lê Tuấn Anh

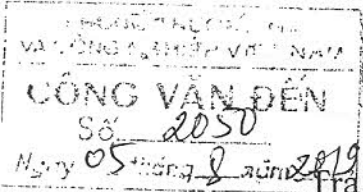
**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8665/BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2019

V/v Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành “Xây dựng hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Nguyễn Thái Học, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước”



Kính gửi: Công ty cổ phần Xây dựng Tân Hoàng Minh.

Trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần Xây dựng Tân Hoàng Minh về việc Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành “Xây dựng hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Nguyễn Thái Học, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước” (kèm theo Phiếu chuyển số 6409/VPCP-ĐMDN ngày 18/7/2019 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Hiện nay, việc thực hiện Hợp đồng trọn gói được quy định tại các Luật của Quốc hội: Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Tại các văn bản nêu trên đã quy định các nội dung liên quan đến Hợp đồng trọn gói. Do vậy, liên quan đến vướng mắc về thanh toán trong Hợp đồng trọn gói, đề nghị Quý Công ty liên hệ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014) và Bộ Xây dựng (là cơ quan chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015) để được xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, tại điểm b Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, quy định về thẩm tra chi phí đầu tư đối với hợp đồng trọn gói như sau:

“b) Thẩm tra đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức “hợp đồng trọn gói”:

- Đối chiếu nội dung công việc, khối lượng thực hiện trong bảng tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và các yêu cầu của hợp đồng để xác định khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định;

- Đối chiếu đơn giá trong bảng tính giá trị đề nghị quyết toán A-B với đơn giá ghi trong bảng tính giá trị hợp đồng; khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung công việc, đúng khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá ghi trong hợp đồng, bảng tính giá hợp đồng; thì giá trị quyết toán đúng bằng giá



trọn gói của hợp đồng đã ký. Không chiết tính lại khối lượng cũng như đơn giá chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quyết định trúng thầu”.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Quý Công ty biết và phối hợp thực hiện./

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử VPCP (để công khai);
- ✓ - VCCI, Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ ĐT (03b).



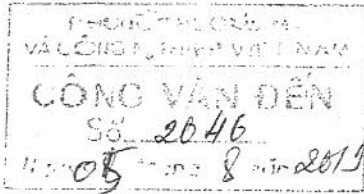
TL. BỘ TRƯỞNG  
TRƯỞNG VỤ ĐẦU TƯ

Đinh Trần Lợi

Số: 8668/BTC-TCNH

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2019

V/v kiến nghị của Ông Đỗ Huệ Tùng  
về hoạt động của Quỹ ĐTPT ĐP



Kính gửi: Ông Đỗ Huệ Tùng  
(Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ)

Trả lời Công văn số 5493/VPCP-ĐMDN ngày 21/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Ông Đỗ Huệ Tùng, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về hoạt động đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương

- Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương quy định:

“1. Đối tượng đầu tư trực tiếp là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Căn cứ vào danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương quy định tại Khoản 2 Điều này, Quỹ đầu tư phát triển địa phương lựa chọn, thẩm định và quyết định đầu tư trực tiếp vào các dự án cụ thể nếu đáp ứng các điều kiện đầu tư quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định này”.

- Điểm 2 Mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 37/2013/NĐ-CP quy định các lĩnh vực xã hội hóa hạ tầng xã hội, trong đó bao gồm: “hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên”.

Căn cứ quy định nêu trên, Quỹ ĐTPTĐP được đầu tư vào các dự án hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên

phát triển của địa phương được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương

2.1 Về thuế thu nhập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, ngày 21/10/2014, Bộ Tài chính đã có Công văn số 15041/BTC-CST gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn việc xác định thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, cụ thể như sau:

*“1. Trường hợp Quỹ đầu tư phát triển địa phương có khoản chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) từ hoạt động thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định khoản chênh lệch thu chi thực hiện theo Điều 18 Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính.*

*2. Thu nhập từ các hoạt động khác ngoài hoạt động thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Nghị định số 138/2007/NĐ-CP thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.*

*3. Trường hợp Quỹ đầu tư phát triển địa phương có thu nhập từ các hoạt động thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà Quỹ hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:*

- Đối với dịch vụ: 5%;*
- Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%;*
- Đối với hoạt động khác: 2%.”*

2.2 Về chi phí trả lãi tiền vay vốn tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Điểm k Khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: *“k) Phần chi trả lãi tiền vay vốn tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu”.*

- Điểm e Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ) quy định cụ thể: *“e) Chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu, theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh*

*nghiệp; lãi tiền vay trong quá trình đầu tư đã được ghi nhận vào giá trị đầu tư; lãi vay để triển khai thực hiện các hợp đồng tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí. Trường hợp doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ, trong quá trình kinh doanh có khoản chi trả lãi tiền vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.”*

Căn cứ các quy định nêu trên thì phần chi trả lãi tiền vay vốn tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ Tài chính thông báo cho ông Đỗ Huệ Tùng được biết và thực hiện./H

*Nơi nhận:* H

- Như trên;
- VPCP (để công khai trên cổng TTĐT);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Vụ PC; CST
- Lưu: VT, Vụ TCNH (9b).

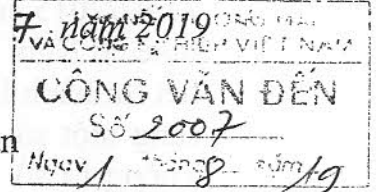
TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH CÁC  
NGÂN HÀNG VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Dương

Số: 2966/TCT-KK  
V/v thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân

- Ban KHTH

- Ban HV & Đào tạo

*Nguyen*

1/8/19

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 6411/VPCP-ĐMDN ngày 18/7/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân (địa chỉ: Xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) về việc thuế giá trị gia tăng (GTGT) vãng lai. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Nội dung kiến nghị của Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân gửi kèm theo Công văn số 6411/VPCP-ĐMDN nêu trên:**

Công ty có kết quả trúng thầu số 602/QĐ-SYT ngày 29/11/2013 của Sở Y tế tỉnh Quảng Nam và kết quả trúng thầu số 105/QĐ-SYT ngày 25/3/2015 cung cấp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán và xuất hàng từ năm 2014 đến năm 2016 cho các bệnh viện thuộc gói thầu trên, khi xuất hàng có xuất hóa đơn và giao hàng đến từng bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam. Ngày 17/5/2019 Công ty có nhận được thông báo số 20/TB-TTT ngày 13/5/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam yêu cầu phía Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế vãng lai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cho hoạt động bán hàng từ năm 2014 đến năm 2016. Theo tra cứu tại công văn số 398/TCT-CS ngày 29/01/2013 Tổng cục Thuế trả lời Công ty cổ phần dược phẩm Văn Lam cũng ở trường hợp phát sinh như Công ty chúng tôi thì không phải kê khai nộp thuế vãng lai ngoại tỉnh.

Ngày 29/5/2019 Công ty nhận được công văn số 4610/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam trả lời "*Trường hợp Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân ký hợp đồng cung cấp thuốc chữa bệnh với các bệnh viện thuộc tỉnh Quảng Nam. Theo hợp đồng, hàng hóa sẽ được Công ty giao cho từng bệnh viện thuộc tỉnh Quảng Nam thì hoạt động bán hàng này không được gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Do đó, khi bán hàng, Công ty lập hóa đơn GTGT, kê khai và nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định*".

Ngày 24/6/2019, Công ty nhận được công văn số 214/TTT-NV4 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam yêu cầu Công ty phải nộp thuế vãng lai do không thuộc các ví dụ 16, 17, 18, 19 của Điểm đ Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Do đó Công ty không biết nên nộp thuế theo quyết định của Thanh tra tỉnh Quảng Nam, hay không phải nộp thuế GTGT vãng lai theo công văn của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam. Trường hợp Công ty phải nộp theo quyết định thanh tra thì khoản thuế GTGT vãng lai này Công ty phải kê khai như thế nào và có được khấu trừ thuế GTGT cho kỳ tiếp theo hay không?

## 2. Nội dung trả lời:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (sửa đổi Điểm đ Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC):

"đ) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh mà giá trị công trình xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh bao gồm cả thuế GTGT từ 1 tỷ đồng trở lên, và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính (sau đây gọi là kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh) thì người nộp thuế phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý tại địa phương có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, giao Cục trưởng Cục Thuế địa phương quyết định về nơi kê khai thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Ví dụ 16: Công ty A trụ sở tại Hải Phòng ký hợp đồng cung cấp xi măng cho Công ty B có trụ sở tại Hà Nội. Theo hợp đồng, hàng hóa sẽ được Công ty A giao tại công trình mà công ty B đang xây dựng tại Hà Nội. Hoạt động bán hàng này không được gọi là bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Công ty A thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hải Phòng, không phải thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hà Nội đối với doanh thu từ hợp đồng bán hàng cho Công ty B. ...".

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân tại tỉnh Nam Định ký hợp đồng bán thuốc cho các cơ sở y tế công lập tại tỉnh Quảng Nam và thực hiện giao hàng theo các hợp đồng này tại tỉnh Quảng Nam thì hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam như Công ty nêu tại nội dung kiến nghị nêu trên là phù hợp quy định hiện hành.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân được biết./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng  
Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và  
công nghiệp Việt Nam;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS (TCT);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK. 11

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KÊ TOÁN THUẾ  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà